

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 1149/QĐ-UBND

Đức Cơ, ngày 16 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo thẩm định số 188/BC – TCKH ngày 12 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Duy tu, sửa chữa đường vào xã Ia Pnôn (Đoạn từ QL 19 đến tiếp giáp với đường giao thông biên giới cấp bách).
- Chủ đầu tư: Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị huyện.
- Địa điểm xây dựng: Xã Ia Pnôn, huyện Đức Cơ.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: 02/11/2020 đến 04/12/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư :

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Tổng mức đầu tư dự án được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5=3-4
Tổng số	600.000.000	598.970.000	598.970.000	0
1. Nguồn vốn đầu tư công				0
1.1 Ngân sách nhà nước				0
- Vốn ngân sách trung ương				
- Vốn ngân sách địa phương				
1.2 Nguồn vốn khác thuộc vốn đầu tư công	0	0	0	0
2. Nguồn vốn khác: Sự nghiệp giao thông năm 2020	600.000.000	598.970.000	598.970.000	0

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	600.000.000	598.970.000
1. Xây dựng	522.049.000	522.048.000
2. Quản lý dự án	11.147.000	11.147.000
3. Tư vấn	62.355.000	62.355.000
4. Chi phí khác	4.449.000	3.420.000
5. Dự phòng	0	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 598.970.000 đ

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư: Không

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	598.970.000	
1. Nguồn vốn đầu tư công		
1.1 Ngân sách nhà nước		
- Vốn ngân sách trung ương		
- Vốn ngân sách địa phương		
1.2 Nguồn vốn khác thuộc vốn đầu tư công		
2. Nguồn vốn khác: Sự nghiệp giao thông năm 2020	598.970.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 30/6/2021.

- Tổng nợ phải thu: Không

- Tổng nợ phải trả: Không

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Không

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị có trách nhiệm bàn giao các hồ sơ có liên quan cho Ủy ban nhân dân xã Ia Pnôn phục vụ quản lý và sử dụng công trình;

tổ chức lập 01 bộ hồ sơ dự án phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn Phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch;
Đội trưởng Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
Ia Pnôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan
chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT-VP



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Phận

Số: 188/BC-TCKH

Đức Cơ, ngày 12 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

Dự án: Duy tu, sửa chữa đường vào xã Ia Pnôn

(Đoạn từ QL 19 đến tiếp giáp với đường giao thông biên giới cấp bách)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện.

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Duy tu, sửa chữa đường vào xã Ia Pnôn (Đoạn từ QL 19 đến tiếp giáp với đường giao thông biên giới cấp bách);

Trên cơ sở Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 19/3/2021 của Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị huyện về việc đề nghị thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Duy tu, sửa chữa đường vào xã Ia Pnôn (Đoạn từ QL 19 đến tiếp giáp với đường giao thông biên giới cấp bách); Bổ sung thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu ngày 28/5/2021. Sau khi thẩm tra, Phòng Tài chính - Kế hoạch, báo cáo kết quả như sau:

I. Tóm tắt dự án

1. Tên dự án: *Duy tu, sửa chữa đường nội thị, thị trấn Chư Ty.*
2. Mã số dự án:
3. Chủ đầu tư: *Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị huyện.*
4. Cơ quan quyết định đầu tư: *Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.*
5. Nguồn vốn đầu tư: *Sự nghiệp giao thông năm 2020.*
6. Địa điểm xây dựng: *Xã Ia Pnôn, huyện Đức Cơ.*
7. Thời gian thực hiện dự án: *02/11/2020 đến 04/12/2020.*
8. Tổng mức đầu tư xây dựng: *600.000.000 đồng.*
9. Đơn vị tư vấn khảo sát lập báo cáo KTKT: *Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai.*
10. Đơn vị tư vấn thẩm tra: *Công ty CP tư vấn đầu tư XD Hoàng Phúc*
11. Đơn vị tư vấn giám sát thi công: *Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai*

12. Đơn vị thi công xây dựng: Công ty TNHH xây dựng Hùng Khánh Gia Lai.

13. Quy mô và quy cách xây dựng: Tổng chiều dài toàn tuyến $L = 2.029,55\text{m}$.

* *Nền đường:*

+ Đoạn hư hỏng làm mới: Thiết kế nền đường rộng 5,5m; đắp đất cấp 3, lu lèn $K=0,95$.

+ Đoạn đắp phụ lề: Đắp lề đường trung bình 0,85m mỗi bên (không bao gồm đá vĩa) bằng đất cấp 3, lu lèn $K=0,95$.

* *Mặt đường:*

+ Xử lý vá ổ gà (từ $\text{Km}0+0,00$:- $\text{Km}1+146,64$): Có kết cấu từ trên xuống như sau: Láng nhựa 2 lớp TCN 3.0kg/m^2 ; Đá dăm tiêu chuẩn dày 14 cm; Xử lý khuôn đường đạt K95 lớp dày 20cm.

+ Xử lý hư hỏng (từ $\text{Km}1+146,64$:- $\text{Km}1+602,97$): Có kết cấu từ trên xuống như sau:

- Láng nhựa 2 lớp TCN 3.0Kg/m^2 .

- Đá dăm tiêu chuẩn dày 14 cm.

- Xử lý khuôn đường đạt K95 lớp dày 20cm.

+ Đá vĩa: Tận dụng 100% đá vĩa cũ còn lại.

* *Lề đường:* Mỗi bên rộng $0,85\text{m} \times 2$, đắp đất lu lèn $K=0,95$, dốc ngang 5%.

* *Hệ thống thoát nước:*

+ Thoát nước dọc: Thoát nước dọc thiết kế rãnh đất hình thang hai bên $\text{KT}(40+120) \times 40\text{cm}$.

- Riêng từ $\text{Km}0+632,97$:- $\text{Km}0+782,94$ bên trái tuyến xây lại các đoạn hư hỏng kiểu hình thang $\text{KT}(40+120) \times 40\text{cm}$ bằng đá hộc VXM mác 100. Tổng chiều dài $L_{rx} = 55,09\text{m}$ (bao gồm các hố tiêu năng).

- Tận dụng các đoạn rãnh tấm lát, gia cố lại đáy rãnh bằng bê tông đá 1x2 mác M150 dày 5cm, tổng chiều dài là 102,53m.

+ Thoát nước ngang: Tận dụng các cống ngang còn tốt; nối hạ lưu cống 50×70 tại $\text{Km}1+426,41\text{m}$ thêm 2,5m.

II. Phạm vi thẩm tra quyết toán:

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thực hiện thẩm tra trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành do Chủ đầu tư cung cấp; Phòng Tài chính - Kế hoạch không kiểm tra thực tế tại hiện trường xây dựng công trình; không kiểm tra, đối chiếu tại đơn vị; không xác nhận nguồn gốc, số lượng, chủng loại vật tư được sử dụng vào xây dựng công trình; không kiểm tra đối chiếu các hóa đơn vật liệu, nhân công, máy thi công đã sử dụng. Chủ đầu tư và đơn vị thi công chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng công trình và các hồ sơ, tài liệu đã cung cấp.

III. Kết quả thẩm tra:

1. Về hồ sơ pháp lý của dự án

- Hồ sơ được lập, thẩm định và phê duyệt đảm bảo các quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây

dựng. Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

- Công tác lựa chọn nhà thầu đảm bảo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

- Việc ký kết hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

2. Nguồn vốn đầu tư của dự án

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện
	Tổng cộng	600.000.000	598.970.000
1	Nguồn vốn đầu tư công		0
1.1	Ngân sách nhà nước		
	- Vốn ngân sách trung ương:		
	- Vốn ngân sách địa phương:		
1.2	Nguồn vốn khác thuộc nguồn đầu tư công		
2	Nguồn vốn khác: Sự nghiệp giao thông năm 2020	600.000.000	598.970.000

Tính đến thời điểm khóa sổ lập báo cáo quyết toán, vốn do Chủ đầu tư báo cáo và số liệu của cơ quan cấp phát thanh toán khớp đúng. Việc quản lý và sử dụng nguồn vốn trên đảm bảo theo quy định.

3. Chi phí đầu tư của dự án:

Đơn vị tính: đồng

S TT	Khoản mục chi phí	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị thẩm tra quyết toán	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
	Tổng số	598.970.000	598.970.000	0
1	Chi phí xây dựng	522.048.000	522.048.000	0
2	Chi phí QLDA	11.147.000	11.147.000	0
3	Chi phí tư vấn	62.355.000	62.355.000	0
4	Chi phí khác	3.420.000	3.420.000	0

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 598.970.000 đ

5. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư: Không

6. Tình hình công nợ

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng	Giá trị chấp nhận quyết toán	Đã chi trả	Phải thu, phải trả đến ngày lập BCQT	
				Phải thu	Phải trả
1. Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Tư vấn KS lập BC KTKT	41.234.000	41.234.000		
2. Công ty TNHH xây dựng Hùng Khánh Gia Lai	Thi công XL công trình	522.048.000	522.048.000		
3. Công ty CP Quang Minh Phát Gia Lai	Giám sát thi công XD	16.721.000	16.721.000		
4. Công ty CP tư vấn đầu tư XD hoàng Phúc	Thẩm tra hồ sơ thiết kế và dự toán	4.400.000	4.400.000		
5. Đội Công trình giao thông và DVĐT	Chi phí BQL dự án	11.147.000	11.147.000		
6. Phòng Tài chính – Kế hoạch	Chi phí QT	3.420.000	3.420.000		
Tổng cộng		598.970.000	598.970.000		

Tình hình Nợ phải thu - Nợ phải trả đến ngày báo cáo thẩm tra quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: Không
- Tổng nợ phải trả: Không

7. Việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận, kết quả điều tra của cơ quan pháp luật và cơ quan khác: Chưa có ý kiến kết luận của các cơ quan có liên quan

8. Nhận xét, đánh giá và kiến nghị:

a. Nhận xét, đánh giá:

- Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị (Đội CTGT và DVĐT) đã thực hiện cơ bản đảm bảo các quy định của Chính phủ về quản lý các dự án đầu tư, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng, về ký kết hợp đồng, về quản lý chất lượng.

- Đội CTGT và DVĐT chấp hành thời gian lập báo cáo quyết toán chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

b. Kiến nghị về giá trị quyết toán và xử lý các vấn đề khác:

- Đội CTGT và DVĐT tổ chức họp rút kinh nghiệm trong việc chấp hành thời gian lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư;

- Đề nghị Đội CTGT và DVĐT theo dõi sổ sách, thực hiện chế độ kế toán đơn vị Chủ đầu tư theo quy định tại Thông tư số 79/2019/TT-BTC ngày 14/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng Ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Đội CTGT và DVĐT có trách nhiệm bàn giao các hồ sơ có liên quan cho Ủy ban nhân dân xã Ia Pnôn phục vụ quản lý và sử dụng công trình; tổ chức lập 01 bộ hồ sơ dự án phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; gửi quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành đến Kho bạc Nhà nước để làm thủ tục tất toán dự án sau khi được phê duyệt;

- Giá trị đề nghị phê duyệt quyết toán: 598.970.000 đồng (Năm trăm, chín mươi tám triệu, chín trăm, bảy mươi ngàn đồng y).

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đội công trình giao thông và Dịch vụ đô thị ;
- Lưu VT-TCKH.

NGƯỜI THẨM TRA

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lã Toàn Thắng

Nguyễn Văn Minh Tuệ

